

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Khu bảo tồn
thiên nhiên Mường Nhé giai đoạn 2021-2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;*

*Tiếp theo Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn
nhà thầu thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững Khu
bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé giai đoạn 2021-2030;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tờ trình số
3031/TTr-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Khu bảo tồn thiên
nhiên Mường Nhé giai đoạn 2021-2030, với một số nội dung chính như sau:

1. Tên Phương án: Phương án quản lý rừng bền vững đối với Khu bảo tồn
thiên nhiên Mường Nhé giai đoạn 2021-2030.

2. Tên chủ rừng, địa chỉ

- Tên chủ rừng: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé.

- Địa chỉ: bản Đoàn Kết, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

3. Phạm vi thực hiện: Thực hiện xây dựng trên toàn bộ diện tích 46.730,51
ha rừng và đất lâm nghiệp được giao cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên
Mường Nhé, thuộc địa bàn 5 xã: Sín Thầu, Leng Su Sìn, Chung Chải, Mường
Nhé, Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

4. Mục tiêu

Quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên đất, tài nguyên rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Mùong Nhé để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn, điều tiết, duy trì nguồn nước cho các công trình thủy điện, thủy lợi, lưu giữ và phát triển nguồn gen các loài động, thực vật đặc hữu, quý hiếm, gia tăng các dịch vụ môi trường rừng để tạo nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người dân địa phương. Đồng thời, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của chủ rừng đối với khu rừng, bảo đảm phát huy đầy đủ các chức năng sinh thái, kinh tế và xã hội của rừng.

5. Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn; nhu cầu, nguồn vốn đầu tư

5.1. Kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, bảo tồn

(1) Kế hoạch sử dụng đất:

- Đối với diện tích đất có rừng (36.075,77 ha): tự tổ chức bảo vệ đối với diện tích 5.075,77 ha và thực hiện giao khoán 31.000 ha cho các đơn vị vũ trang, các nhóm nhận khoán của 28 cộng đồng vùng đệm để quản lý, bảo vệ.

- Đối với diện tích đất chưa có rừng (10.654,74 ha):

- + Đầu tư khoanh nuôi tái sinh rừng (đối với các diện tích có cây gỗ tái sinh liên vùng, liên khoảnh, tập trung): 525,37 ha.

- + Quản lý, bảo vệ để tự phục hồi (đối với các diện tích có cây gỗ tái sinh nhưng manh mún, nhỏ lẻ, nằm rải rác tại các khu vực vùng sâu, xa, địa hình chia cắt mạnh): 372,68 ha.

- + Giữ nguyên hiện trạng, tạo cảnh quan trong khu vực: 168,91 ha (bao gồm: 12,58 ha núi đá không có cây gỗ tái sinh và 156,33 ha đất mặt nước).

- + Trồng rừng đặc dụng (đối với các diện tích đất trống không có cây gỗ tái sinh liên vùng, liên khoảnh, tập trung): 343,63 ha.

- + Tăng cường quản lý, bảo vệ các diện tích đất trống không có cây gỗ tái sinh (là các diện tích, trống cỏ cây bụi hiện nay người dân thường xuyên chăn thả nhiều gia súc) để tự phục hồi: 9.199,21 ha.

- + Tạm thời giữ nguyên hiện trạng 44,94 ha đất ruộng lúa nước của người dân canh tác; xây dựng giải pháp và kiến nghị cấp có thẩm quyền có chính sách hỗ trợ để người dân không tiếp tục canh tác.

(2) Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng:

- Bảo vệ rừng: bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm. Tổng khối lượng thực hiện bảo vệ là 363.135,49 lượt ha (trong đó: Giai đoạn từ năm 2021-2025 là 180.378,85 lượt ha; giai đoạn từ năm 2026-2030 là 182.756,64 lượt ha).

- Phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng: tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, tổ chức các lớp tập huấn, diễn tập về

PCCCR; thực hiện phân vùng trọng điểm cháy; phân công, bố trí lực lượng phòng cháy chữa cháy rừng; đầu tư xây dựng các công trình, mua sắm trang thiết bị phục vụ phòng cháy chữa cháy rừng.

(3) Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng:

Thường xuyên tổ chức tuần tra bảo vệ rừng gắn liền với công tác phòng trừ sâu bệnh hại; phối hợp với các bên liên quan phát hiện, xử lý kịp thời sâu bệnh hại rừng, không để sâu bệnh hại lan thành dịch.

(4) Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học:

Quản lý, bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng tài nguyên rừng tự nhiên trong khu rừng đặc dụng. Xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của tổ chức, cá nhân, cộng đồng địa phương. Phối hợp với lực lượng Hạt kiểm lâm huyện, chính quyền các địa phương tuần tra, phát hiện, ngăn chặn xử lý các hành vi khai thác trái phép các loài động, thực vật rừng. Đề xuất tổ chức các đợt điều tra đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc trưng, các loài quý hiếm, các loài ngoại lai xâm hại để có phương án quản lý, bảo vệ và bảo tồn phù hợp.

(5) Kế hoạch phát triển rừng:

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 3.152,22 lượt ha.
- Làm giàu rừng tự nhiên: 684,84 ha.
- Trồng rừng đặc dụng: 343,63 ha.
- Trồng cây phân tán: 27.000 cây.

(6) Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo nguồn nhân lực:

- Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, giám sát sự thay đổi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên diện tích được giao.
- Xây dựng Atlas các loài động vật, thực vật đặc hữu, quý hiếm tại Khu bảo tồn thiên nhiên Mùòng Nhé.
- Điều tra, bảo tồn một số loài linh trưởng (Vượn đen tuyền Tây Bắc, Vượn đen má trắng) và xây dựng chương trình giám sát.
- Điều tra hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn một số loài thực vật đặc hữu, quý hiếm.
- Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững một số loài cây lâm sản ngoài gỗ có giá trị kinh tế cao.
- Điều tra, giám sát một số loài động vật đặc hữu, nguy cấp, quý hiếm nhằm xây dựng chương trình giám sát và đưa ra các giải pháp bảo tồn.
- Điều tra đánh giá hiện trạng các loài cá tại Khu bảo tồn thiên nhiên Mùòng Nhé.

(7) Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí:

Xây dựng “Đề án khảo sát đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái phục vụ mục tiêu phát triển du lịch sinh thái” để làm cơ sở thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vào du lịch sinh thái, thực hiện cho thuê môi trường rừng.

(8) *Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng:*

- Xây dựng 01 trung tâm thông tin.
- Hệ thống 01 vườn sưu tập thực vật, phòng lưu trữ mẫu vật di truyền của các loài thực vật, động vật nguy cấp quý hiếm.
- Xây dựng 01 trung tâm cứu hộ động vật.
- Nâng cấp, sửa chữa 06 trạm quản lý bảo vệ rừng đặc dụng.
- Xây dựng 06 tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp phòng chống cháy rừng với tổng chiều dài 38 km.
- Đầu tư trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy rừng: 10 bộ đàm, 02 chiếc loa phóng thanh, 01 máy phát điện.
- Hệ thống biển báo, biển cấm: bảng cấp dự báo cháy rừng (05 bảng); bảng chỉ dẫn thông tin về hệ thống rừng đặc dụng (25 bảng); biển cấm lửa, biển cấm chặt cây (500 biển); mốc phân định ranh giới rừng (150 mốc).
- Trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học: máy ảnh 06 cái; máy quay phim 02 cái; tủ sấy mẫu vật 01 chiếc; bộ dụng cụ, trang thiết bị mẫu động thực vật, côn trùng 01 bộ.

(9) *Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng:*

- Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm khu đặc dụng theo các chính sách đầu tư rừng đặc dụng.
- Tiếp tục giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên cho các nhóm cộng đồng vùng đệm và các đơn vị vũ trang.
- Hỗ trợ cây giống lâm nghiệp một số loài cây bản địa, cây đặc sản cho các thôn nằm trong vùng đệm của Khu bảo tồn.
- Hỗ trợ khoa học kỹ thuật phát triển các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình và làm trang trại.
- Tập huấn về kỹ năng du lịch sinh thái cho cộng đồng dân cư địa phương.
- Tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ cho người dân bản A Pa Chải, xã Sín Thầu; bản Suối Voi, xã Leng Su Sìn; bản Đoàn Kết, xã Chung Chải xây dựng các mô hình nhân nuôi động vật thông thường (Dúi, Nhím, Gà rừng, Ếch đồng, ...).

(10) *Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng:*

Tham gia cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện; bảo vệ cảnh quan tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí thuê môi trường rừng; xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí nhà kính từ hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, tăng trưởng xanh.

(11) *Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng:*

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý

thức, trách nhiệm bảo vệ rừng cho tổ chức cá nhân, cộng đồng địa phương.

- Tuyên truyền sâu rộng về Luật Lâm nghiệp, các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức các lớp tập huấn, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục tuyên truyền qua báo đài địa phương.

- Thực hiện ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư.

(12) Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học:

- Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng: thường xuyên theo dõi diễn biến tài nguyên rừng trên diện tích đất rừng được giao; cung cấp số liệu cho Hạt Kiểm lâm huyện Mường Nhé để tổng hợp, theo dõi, báo cáo chung.

- Giám sát đa dạng sinh học: giám sát sự tồn tại, phát triển các quần thể các của các loài động, thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm trong khu vực rừng để kịp thời thực hiện các biện pháp bảo vệ và tác động khi cần thiết.

- Điều tra, kiểm kê rừng: xây dựng hệ thống ô tiêu chuẩn định vị; hoàn thiện bản đồ kiểm kê rừng cấp xã, lập hồ sơ quản lý rừng theo quy định.

5.2. Nhu cầu, nguồn vốn đầu tư: 417.075 triệu đồng, trong đó:

a) Phân theo hoạt động đầu tư:

- Xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững: 2.268 triệu đồng.

- Bảo vệ rừng: 290.510 triệu đồng.

- Phát triển rừng: 68.709 triệu đồng.

- Hỗ trợ cộng đồng vùng đệm: 14.000 triệu đồng.

- Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực: 17.998 triệu đồng.

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng: 1.000 triệu đồng.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng: 22.290 triệu đồng.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: 300 triệu đồng.

b) Phân theo nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ hàng năm thông qua các chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng): 20.709 triệu đồng.

- Nguồn vốn dịch vụ môi trường rừng: 310.518 triệu đồng.

- Nguồn vốn hợp pháp khác: 85.848 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé thực hiện Phương án theo đúng nội dung được phê duyệt.

- b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan kêu gọi, thu hút nguồn

vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn để tổ chức thực hiện Phương án.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn hợp pháp để tổ chức thực hiện Phương án.

3. Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé thực hiện Phương án theo nội dung được phê duyệt.

b) Tổ chức kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu, đề xuất các nguồn vốn để tổ chức thực hiện Phương án.

4. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé

a) Tổ chức thực hiện Phương án theo các nội dung được phê duyệt.

b) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, kêu gọi, thu hút nguồn vốn đầu tư, tham mưu bố trí các nguồn vốn hợp pháp để tổ chức thực hiện Phương án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường Nhé; Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Tiến